

Bản án số: 66/2021/HS-ST

Ngày 07/6/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hương Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vương Minh Tân và ông Hà Hữu Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Kim Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Bế Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2021/TLST- HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST- HS ngày 27/5/2021, đối với bị cáo:

**Nguyễn H;** sinh ngày 25/02/1978 tại huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Nơi cư trú: Tổ 6, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Hoàng Thị T; có vợ là Hán Thị C và có 02 con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 20/6/2020 Công an phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền (1.000.000đồng - đã nộp phạt);

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường N, thành phố T. Có mặt.

\* Bị hại:

- Anh Dương Hồng Đ; sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 4, phường N, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 23/01/2021, Nguyễn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream, BKS 22V1- 2538 (xe của chị Hán Thị C) đi từ nhà đến chợ N (thuộc tổ 4, phường N) với mục đích mua rau. Trên đường đi về, khi đi qua nhà anh Dương Hồng Đ thuộc tổ 4, phường N, H nhìn thấy trong sân nhà anh Đ có treo nhiều lồng chim, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản (là chim) với mục đích mang về nhà nuôi. H dựng xe mô tô trước cổng nhà anh Đ, nhìn thấy không có ai, H đi vào trong sân lấy trộm 01 chiếc lồng chim bằng tre màu nâu, bên trong có 01 con chim Hoạ mi lông màu nâu còn sống. H xách lồng chim đi ra cổng chỗ dựng xe mô tô của H thì bị anh Đ phát hiện, giữ lại và báo Công an phường N giải quyết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 09/KLĐG ngày 26/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: 01 lồng chim làm bằng tre, màu nâu có giá trị 300.000đồng; 01 con chim Hoạ mi lông màu nâu còn sống giá trị 1.500.000đồng; tổng giá trị tài sản là 1.800.000đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKSTP ngày 13 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn H về tội Trộm cắp tài sản theo điểm a, khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Tuyên Quang trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1; Điều 173; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ. Thời gian Cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T giám sát, giáo dục trong thời gian Cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự; phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa. Bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện VKSND thành phố Tuyên Quang. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện nhiệm vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Bị cáo không khiếu nại, thắc mắc gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khai nguyên nhân dẫn đến việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là do bị cáo thích nuôi chim nên khi nhìn thấy nhà anh Đ có nhiều chim để ở sân, bị cáo đã nảy sinh lòng tham và thực hiện hành vi trộm cắp 01 con chim Hoạ mi của nhà anh Đ để mang về nuôi thì bị anh Đ phát hiện. Bị cáo cũng thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội, không oan. Kết luận định giá tài sản là khách quan, chính xác. Trong lần phạm tội này, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản (01 con chim) nên theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự hành vi chiếm đoạt tài sản lần này của bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản như bản cáo trạng của VKSND thành phố Tuyên Quang truy tố.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có thời gian tham gia trong quân đội nhân dân Việt Nam và đã được tặng Giấy khen; bị cáo cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo cũng đã xuất trình 01 Bằng khen của Trung đoàn 148, Sư đoàn 316 Bộ Quốc Phòng cấp cho binh nhì Nguyễn Đức H (không ghi quê quán) ngày 30/12/1998, quá trình điều tra không xác định được Nguyễn H và Nguyễn Đức H là một người, vì vậy không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho bị cáo.

- Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết được tài sản chiếm đoạt là của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt nên cần phải đưa ra xét xử mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hành phạt, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đối với tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản đã được xác định là yếu tố định tội vì hành vi chiếm đoạt tài sản lần này có giá trị dưới 2.000.000 đồng

nên bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ như mức hình phạt mà đại diện VKSND thành phố Tuyên Quang đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội.

Để xử lý triệt để và công bằng đối với người bị kết án nhằm đạt được mục đích của hình phạt cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có việc làm nhưng không ổn định lâu dài, thu nhập chỉ đủ cho sinh hoạt gia đình nên không cần thiết phải khấu trừ thu nhập theo quy định tại Khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra đã thu hồi và trả lại tài sản là chiếc lồng chim và con chim Hoạ mi cho anh Dương Hồng Đ. Anh Đ không có yêu cầu bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream, BKS 22V1- 2538 là tài sản của chị Hán Thị C, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Cảnh cùng các giấy tờ liên quan.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a, khoản 1, khoản 5, Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn H 10 (Mười) tháng Cải tạo không giam giữ.

Thời gian Cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T giám sát, giáo dục trong thời gian Cải tạo không giam giữ.

- Phạt tiền 5.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ: Các Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn H phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- VKSND thành phố TQuang;
- VKSND tỉnh TQuang;
- Cơ quan CSĐT Công an TPTQuang;
- Cơ quan THAHS TPTQuang;
- UBND P N, TPTQuang;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Hương Giang**

